

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HSST

Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Thế.
2. Ông Trần Diệp.

- Thư ký Tòa án: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Ngọc H, sinh ngày 15/5/1988, tại huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn GK, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trịnh Q1 H và bà Vũ Thị Th có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 05/2013/HSST ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong ngày 29/7/2016 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Vũ Ngọc H1, sinh ngày 04/10/1980, tại huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ A, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Vũ Văn S và bà Ngô Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 24/10/2013 của Công an phường Nam Sơn, thị xã (nay là thành phố Tam

Điệp), chấp hành xong ngày 24/10/2013 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 10/10/1982, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ A, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Vũ Thị U; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Phùng Văn Q1, sinh ngày 21/12/1991, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn YP, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phùng Văn Q3 và bà Phạm Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Trần Thanh H2, sinh ngày 01/9/1981, tại huyện YY, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ B, Khu phố C, phường LS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đức H và bà Đỗ Thị L; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/10/1977, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn TTh, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn G và bà Vũ Thị L; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Phạm Đình C, sinh ngày 15/9/1990, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn D, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Ngọc Nh và bà Ninh Thị S; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng:*

- + Anh Đồng Hồng Q4 (vắng mặt)
- + Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt)
- + Anh Đặng Lê Ph (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc H, Phùng Văn Q1, Vũ Ngọc H1, Phạm Đình C, Nguyễn Văn Q, Trần Thanh H2 là công nhân và Nguyễn Văn T là bảo vệ của Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương có địa chỉ ở Tổ 21, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, H, Q1, H1 đến phòng 110, khu tập thể C1 của Công ty chơi, H nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 Q (không xác định được của ai) để ở trong phòng nên nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền. H rủ Q1, H1 đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng” thì hai người đồng ý. Ba người thống nhất mức độ thắng thua đặt cửa mỗi ván là 10.000 đồng, phạt hết nước là 50.000 đồng. H, Q1 và H1 lấy 2 mảnh bìa cát tông có sẵn trong phòng trải xuống nền nhà làm chiếu ngồi đánh bạc. Cả ba đánh được khoảng 20 phút thì lần lượt có Phạm Đình C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Trần Thanh H2 vào chơi cùng, hình thức và mức độ sát phạt không thay đổi, cả 07 người để sẵn tiền trên chiếu để đánh liêng với nhau. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Tam Điệp phát hiện. Thấy cơ quan Công an đến kiểm tra thì H, Q, Q1 bỏ chạy ra khỏi phòng. Khi bỏ chạy, H để lại chỗ ngồi 01 chiếc ví và 01 chiếc điện thoại di động; còn Q, Q1 cầm theo số tiền đánh bạc và mỗi người để lại vị trí chỗ ngồi 01 điện thoại di động. Còn lại H1, C, H2 và T ở trong phòng đã vơ số tiền dùng đánh bạc của mình để ở trên chiếu cát vào trong người. Tại chỗ, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q; 02 mảnh bìa cát tông có các kích thước (1,04 x 0,81)m và (1,11 x 1,04)m; thu của H 01 chiếc ví bên trong có 1.809.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân (do H bỏ lại vị trí chỗ ngồi đánh bạc). H1 tự giác giao nộp số tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng; T tự giác giao nộp số tiền đánh bạc là 670.000 đồng; H2 tự giác giao nộp số tiền đánh bạc là 660.000 đồng; C tự giác giao nộp số tiền đánh bạc là 200.000 đồng (sau đó C tiếp tục giao nộp số tiền 4.613.000 đồng để trong 01 chiếc ví cất trong người, số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc). Thu trên mặt bìa cát tông 20.000 đồng là tiền H1 và Q bỏ ra đặt cửa khi đánh liêng ván cuối (của H1 10.000 đồng, của Q 10.000 đồng), tổng số tiền thu giữ là 9.562.000 đồng, trong đó có 4.949.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc và 4.613.000 đồng của Phạm Đình C không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 07 chiếc điện thoại di động gồm: của Vũ Ngọc H1 1 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6, của Nguyễn Văn T 1 điện thoại nhãn hiệu Appo A9, của Phạm Đình C 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone7 Plus, của Trần Thanh H2 1 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, của Trịnh Ngọc H 1 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy 10S, của Phùng Văn Q1 1 điện thoại

nhãn hiệu Iphone 6, của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 Prime.

Ngày 29/5/2020, Nguyễn Văn Q, Phùng Văn Q1 đến trụ sở Công an làm việc. Quá trình làm việc, Q giao nộp số tiền 1.300.000 đồng đã sử dụng đánh bạc, Q1 giao nộp số tiền 220.000 đồng đã sử dụng đánh bạc mà khi bỏ chạy, các bị cáo đã cầm theo.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đồng Hồng Q4 là bảo vệ và anh Đặng Lê Ph là quản lý Đội xe của Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương kiểm tra phòng 110 phát hiện và nhặt được ở dưới gầm giường kê ở góc phòng có 01 chiếc ví bên trong có số tiền 13.875.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của Vũ Ngọc H1. Ngày 29/5/2020, anh Ph đã giao nộp chiếc ví, giấy tờ cá nhân cùng số tiền trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.469.000 đồng (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng), trong đó: Trịnh Ngọc H có 1.109.000 đồng, Vũ Ngọc H1 có 1.000.000 đồng, Phùng Văn Q1 có 1.220.000 đồng, Trần Thanh H2 có 700.000 đồng, Nguyễn Văn Q có 1.510.000 đồng, Nguyễn Văn T có 530.000 đồng, Phạm Đình C có 400.000 đồng,

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-TPTĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Trần Thanh H2 và Phạm Đình C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: các bị cáo Phùng Văn Q1, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo: Trần Thanh H2, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q, 2 mảnh bìa cát tông, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.469.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C trình bày diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều có lời khai xác định các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C đã có hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 Q đánh bài “liêng” được thua bằng tiền với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, tại phòng 110, khu tập thể C1 của Công ty Xi măng Hướng Dương ở Tổ 21, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đã có hành vi dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 Q đánh bài “liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh liêng là 6.469.000 đồng (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín

ng nghìn đồng), trong đó: Trịnh Ngọc H có 1.109.000 đồng, Vũ Ngọc H1 có 1.000.000 đồng, Phùng Văn Q1 có 1.220.000 đồng, Trần Thanh H2 có 700.000 đồng, Nguyễn Văn Q có 1.510.000 đồng, Nguyễn Văn T có 530.000 đồng, Phạm Đình C có 400.000 đồng.

[3] Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh “liêng” được thua bằng tiền của các bị cáo là thuộc trường hợp đánh bạc trái phép, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương cũng như nơi làm việc của các bị cáo.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi của các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, đều là người thực hành. Trong đó bị cáo Trịnh Ngọc H là người khởi xướng sự việc phạm tội, Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1 và Phùng Văn Q1 tham gia đánh bạc từ đầu, các bị cáo Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C tham gia đánh bạc sau. Về số tiền các bị cáo đem vào đánh bạc trong đó Nguyễn Văn Q có 1.510.000 đồng, Phùng Văn Q1 có 1.220.000 đồng, Trịnh Ngọc H có 1.109.000 đồng, Vũ Ngọc H1 có 1.000.000 đồng, Trần Thanh H2 có 700.000 đồng, Nguyễn Văn T có 530.000 đồng, Phạm Đình C có 400.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo: Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc trái phép của mình nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo: Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Trịnh Ngọc H vào năm 1994 bị xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 29/7/2016, đủ điều kiện được coi như chưa bị kết án.

Bị cáo Vũ Ngọc H1 trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Các bị cáo Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đều là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi phạm tội, tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc, số tiền từng cá nhân góp vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, động cơ phạm tội của các bị cáo thấy:

- Bị cáo Trịnh Ngọc H là người khởi xướng, có vai trò cao nhất trong vụ án, nH tH đã từng vi phạm pháp luật hình sự đã được xóa án tích, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Vũ Ngọc H1 là người tham gia đánh bạc ngay từ đầu, nhân thân đã từng có hành vi đánh bạc đã bị xử lý nhưng đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính nên bị cáo Vũ Ngọc H1 có vai trò cao thứ hai trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Trịnh Ngọc H và bị cáo Vũ Ngọc H1 cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt tiền bổ sung là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo.

- Các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên có thể áp dụng loại hình phạt tiền đối với các bị cáo trong đó bị cáo Nguyễn Văn Q là người có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc cao nhất, bị cáo Phùng Văn Q1 tham gia đánh bạc từ đầu, có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc cao thứ hai trong vụ án nên Nguyễn Văn Q và Phùng Văn Q1 có vai trò ngang nhau và cùng phải chịu mức phạt tiền cao nhất trong số các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền. Các bị cáo Trần Thanh H2, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C vào tham gia đánh bạc sau, có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc thấp nên có thể áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 6.469.000 đồng (sáu triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 Q, 2 mảnh bìa cát tông là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 chiếc điện thoại di động thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 của Vũ Ngọc H1, 01 điện thoại nhãn hiệu Appo A9 của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Đình C, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 của Trần Thanh H2, 1 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy 10S của Trịnh Ngọc H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Phùng Văn Q1, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 Prime của Nguyễn Văn Q; 02 chiếc ví và một số giấy tờ cá nhân. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại điện thoại, ví, giấy tờ cá nhân cho các bị cáo là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 4.613.000 đồng thu giữ của Phạm Đình C và số tiền 13.875.000 đồng ở dưới gầm giường kê ở góc phòng 110 của Vũ Ngọc H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo Phạm Đình C, Vũ Ngọc H1 là đúng pháp luật

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Ngọc H

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc H1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Phạm Đình C.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Nguyễn Văn Q, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trịnh Ngọc H. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Ngọc H 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc H1. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Vũ Ngọc H1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.4. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q1 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.7. Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.469.000 đồng (sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 01/9/2020 giữa Công an thành phố Tam Điệp và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 Q, 01 tấm bìa catton màu vàng hình chữ nhật kích thước (1,04 x 0,81)m, 01 tấm bìa catton màu vàng hình chữ nhật kích thước (1,11 x 1,04)m.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trịnh Ngọc H, Vũ Ngọc H1, Phùng Văn Q1, Trần Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Phạm Đình C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Quách Thành Trung**